

Phân tích quan điểm sáng tác văn học của Hồ Chí Minh

Tham khảo những bài văn mẫu hay nhất chủ đề phân tích quan điểm sáng tác văn học của chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đề bài: Phân tích quan điểm sáng tác văn học của chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bài văn hay nhất của học sinh lớp 12

Hồ Chí Minh là lãnh tụ cách mạng, là nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam. Người không chỉ là một người chiến sĩ trên mặt trận quân sự mà còn là một chiến sĩ trên mặt trận văn chương. Minh chứng cho điều này là Người đã để lại một kho tàng văn học đồ sộ với số lượng tác phẩm khổng lồ. Người viết văn, làm thơ trước hết và chủ yếu do nhận thấy văn chương là vũ khí sắc bén chống quân thù và là phương tiện thuận lợi để tuyên truyền cách mạng. Nhưng cũng có lúc, trước cảnh thiên nhiên vẻ đẹp con người, những vần thơ lại được viết ra với mục đích giải bày và cho thỏa lòng yêu con người yêu thiên nhiên.

Trước hết, nhiệm vụ và lí tưởng cách mạng là một trong những mục đích sáng tác lớn nhất trong cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Hồ Chí Minh. Cho nên trước khi đặt bút, Bác thường đặt ra những câu hỏi: Viết để làm gì? Viết cho ai? Viết như thế nào? Mỗi bài viết của Bác đều nhằm phục vụ một mục đích cụ thể, một đối tượng cụ thể, vì thế mà văn phong của Bác vô cùng linh hoạt và đa dạng. Những tác phẩm viết ra đều mang một ý nghĩa vô cùng to lớn có nội dung và mục đích rõ ràng.

Trải qua nhiều biến cố và thay đổi của cuộc đời cũng như sự nghiệp sáng tác, tùy thuộc vào hoàn cảnh mà những tác phẩm do người viết ra cũng có những thay đổi nhằm phù hợp với tư tưởng hình thức và phong cách viết. Bác đã luôn luôn thay đổi cho phù hợp. Điều đó tạo nên đặc điểm phong phú, đa dạng trong sự nghiệp văn học của Bác.

Bác sống và hoạt động ngay giữa hang ổ kẻ thù (Pari) trong những thập kỉ đầu của thế kỉ XX. Bác đã viết một số tác phẩm bằng tiếng Pháp (*Vi hành, Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu, Lời than vãn của bà Trưng Trắc...*). Những tác phẩm này đều được viết theo phong cách văn xuôi hiện đại châu Âu, nhằm mục đích tố cáo những âm mưu thâm độc, xảo quyệt của thực dân Pháp và bản chất xấu xa, hèn hạ của triều đình phong kiến nhà Nguyễn tay sai bán nước. Đối tượng mà Bác hướng đến là nhân dân Pháp và những người nước ngoài biết tiếng Pháp. Các tác phẩm trên đã gây ra một tiếng vang lớn lúc bấy giờ trong dư luận và gây ảnh hưởng lớn với quần chúng.

Văn chính luận là phong cách chính của Hồ Chí Minh. Bác đó là các tác phẩm với những vấn đề Bác nói đến không ngoài nội dung tuyên truyền cách mạng, giáo dục tiêu biểu như: *Bản án chế độ thực dân Pháp, Tuyên ngôn Độc lập, Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến...* với lối lập luận sắc bén, dẫn chứng cụ thể, các tác phẩm có sức thuyết phục sâu sắc.

Phân tích quan điểm sáng tác văn học của Hồ Chí Minh

Không chỉ dừng lại đó, chúng ta phải nhắc đến thơ chiếm một số lượng khá lớn. Bác làm thơ bằng chữ Hán, chữ quốc ngữ và nhiều thể loại khác nhau (tứ tuyệt, ngũ ngôn, lục bát, song thất lục bát.. trong đó “Nhật ký trong tù” là cuốn nhật ký viết bằng chữ Hán, dưới dạng thơ, ghi lại cụ thể diễn biến của mười bốn tháng Bác sống trong ngục tù của chính quyền quân phiệt Tưởng Giới Thạch từ năm 1942 đến 1943. Nó vừa là một tài liệu lịch sử vô giá, đồng thời là một tác phẩm văn chương lớn, nội dung toát lên vẻ đẹp lạ thường của một tâm hồn đại trí, đại nhân, đại dũng. Chính vì vậy mỗi khi nhắc tới Nhật Ký trong tù người ta vẫn có một cái nhìn đa chiều về chế độ, đời sống và tư tưởng của người.

Thêm vào đó, trong quá trình hoạt động cách mạng, Người cũng sáng tác nhiều bài ca dưới hình thức văn vần dễ giác ngộ quần chúng: *Bài ca binh lính*, *Bài ca sợi chỉ*, *Bài ca đoàn kết*... Bác viết thật dễ hiểu, dễ nhớ để quần chúng có trình độ thấp dễ tiếp thu. Và người đã từng phê phán cách viết cầu kì, sinh dùng chữ hoặc dài dòng “dây cà ra dây muống” không phù hợp với quần chúng nhân dân. Bằng chính hiểu biết của mình Người đã từng bước làm thay đổi cái nhìn về văn chương.

Bước vào thời kì kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp gian khổ, ác liệt là thế; Người lại phải gánh vác trách nhiệm cứu dân, cứu nước; song không vì vậy mà Người quên văn chương. Người sáng tác những bài thơ vừa có tính hiện thực sâu sắc vừa đậm đà chất lãng mạn cách mạng: *Cảnh khuya*, *cảnh rừng Việt Bắc*, *Tức cảnh Pác Bó*, *Đi thuyền trên sông Đáy*, *Rằm tháng Giêng*, *Tin thắng trận*, *Lên núi*, *Tặng cụ Bùi*... với nội dung chủ yếu là ca ngợi kháng chiến, qua đó Người thể hiện niềm tin tưởng sâu xa vào thắng lợi tất yếu của kháng chiến, ca ngợi nghĩa tình thủy chung, gắn bó giữa quần chúng và cách mạng, đồng thời vẽ nên những bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp:

Rằm xuân lồng lộng trăng soi,

Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.

Giữa dòng bàn bạc việc quân,

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.

(Rằm tháng Giêng)

Qua các tác phẩm và câu thơ, Người muốn khẳng định một cách kín đáo: không có thơ ở ngoài cuộc sống của toàn dân tộc và hiện thực hào hùng của kháng chiến là nguồn thi hứng không bao giờ vơi cạn đối với các nhà thơ:

Trăng vào cửa sổ đòi thơ,

Việc quân đang bận, xin chờ hôm sau.

Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu,

Phân tích quan điểm sáng tác văn học của Hồ Chí Minh

Ấy tin thắng trận Liên khu báo về.

(Tin thắng trận)

Hay bên cạnh đó cũng có những câu thơ miêu tả cảnh sinh hoạt kháng chiến :

Xem sách chim rừng vào cửa đậu

Phê văn hoa núi ghé nghiên soi

Tin vui thắng trận dồn chân ngựa

Nhớ cụ, thơ xuân tặng một bài.

(Tặng cụ Bùi)

Mặc dù văn chương là một phần không thể thiếu khi nhắc tới Hồ Chí Minh và những sáng tác của Người đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm và ý nghĩa sâu sắc. Người làm văn chương trước hết là để phục vụ cách mạng, nhưng khi sáng tác Bác rất say mê và nghiêm túc, cho nên Người đã vô tình để lại trong kho tàng văn học Việt Nam những tác phẩm có giá trị lớn lao về nội dung và nghệ thuật lẫn hình thức thể hiện.

Những bài văn mẫu phân tích quan điểm sáng tác của Hồ Chí Minh

Bài số 1:

Hồ Chí Minh là nhà yêu nước, nhà cách mạng vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Song hành với sự nghiệp cách mạng vĩ đại, Người đã để lại cho nhân loại sự nghiệp văn học đồ sộ bao gồm nhiều thể loại khác nhau. Bàn tới hoạt động văn học nghệ thuật Hồ Chí Minh, người ta thường nhắc tới trước nhất là quan điểm văn học nghệ thuật của Bác.

Vẫn biết rằng văn chương không phải là sự nghiệp chính trong cuộc đời Bác nhưng là mục đích để tấn công kẻ thù. Bác đã để lại di sản văn học to lớn về tầm vóc và tư tưởng, phong phú và đa dạng về thể loại cho tới phong cách nghệ thuật.

Bác coi văn học nghệ thuật là vũ khí sắc bén, thứ vũ khí chiến đấu phụng sự cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Vì thế trong *Cảm tưởng đọc “Thiên gia thi”*, Bác có viết:

“Nay ở trong thơ nên có thép

Nhà thơ cũng phải biết xung phong”

Người đã biến văn học nghệ thuật là mặt trận để chống kẻ thù. Người viết nhiều tác phẩm chính luận đăng trên các báo Người cùng khổ, Đời sống thợ thuyền, đáng chú ý là Bản án

Phân tích quan điểm sáng tác văn học của Hồ Chí Minh

ché độ thực dân Pháp... những tác phẩm này mang tính chiến đấu mạnh mẽ, lên án sự tàn bạo của chính quyền thực dân với các nước thuộc địa, qua đây Hồ Chí Minh kêu gọi người nô lệ đoàn kết, đấu tranh.

Các tác phẩm *Tuyên ngôn độc lập*, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, *Không có gì quý hơn độc lập tự do* của Bác là những văn kiện trọng đại được viết vào thời khắc cam go của dân tộc. Đây là những áng văn chính luận đanh thép, hào sảng làm rung động triệu triệu trái tim Việt Nam yêu nước. Những tác phẩm trí tuệ ấy có tác dụng động viên to lớn tinh thần yêu nước của dân tộc.

Hồ Chí Minh luôn coi trọng tính chân thật và tính dân tộc trong văn học nghệ thuật. Phải làm sao miêu tả cho hay, cho chân thật hiện thực đời sống cách mạng và phải phát huy được cốt cách dân tộc. Về phương diện nghệ thuật, các tác phẩm của Bác luôn có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt, viết giản dị, không cầu kì xa lạ nhưng luôn đề cao tính sáng tạo của người nghệ sĩ.

Như các tác phẩm thơ ca của Bác có một phong cách riêng, sâu sắc và tinh tế thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của con người đẹp nhất Việt Nam. Có loại thơ mang phong cách giản dị, mộc mạc, đậm màu sắc dân gian để tuyên truyền cách mạng như: *Dân cày*, *Binh lính*, *Ca sọt chi...* Có loại thơ viết theo cảm hứng thẩm mỹ như những bài thơ tứ tuyệt cổ viết bằng chữ Hán như tập *Nhật ký trong tù*.

Nhật ký trong tù là tập thơ tái hiện chân thật, chi tiết bộ mặt tàn bạo của chế độ nhà tù Tưởng Giới Thạch và xã hội Trung Quốc lúc bấy giờ với ý nghĩa phê phán sâu sắc. Cuốn *Nhật ký* bằng thơ này chủ yếu ghi lại cảm xúc, tâm trạng và suy nghĩ của Bác, qua đó ta cảm nhận được phần nào tâm hồn và nhân cách cao đẹp của Bác. Đó là tâm hồn nhạy cảm trước thiên nhiên và con người, một con người có nghị lực phi thường, luôn luôn hướng về quê hương đất nước.

Khi cầm bút, Người luôn đặt các câu hỏi: Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết như thế nào? Bao giờ cũng xuất phát từ mục đích, đối tượng tiếp cận để xây dựng nội dung cũng như hình thức của tác phẩm và vận dụng chúng theo nhiều cách khác nhau. Bởi vậy, các tác phẩm của Bác luôn có tư tưởng sâu sắc, nội dung thiết thực, hình thức nghệ thuật sinh động.

Bài số 2:

Quan điểm sáng tác văn học nghệ thuật của Người in đậm trên toàn bộ thơ của Người để lại. Trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, cả dân tộc đang chìm đắm trong vòng nô lệ, phải vùng lên chiến đấu giành lại tự do, Người quan niệm thơ văn phải có tính chiến đấu, có chất "thép", là vũ khí cách mạng sắc bén; văn nghệ sĩ phải là người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận văn hóa, nghệ thuật. Nếu cổ nhân quan niệm: "*Văn dĩ tải đạo*", "*Thi dĩ ngôn chí*", thì Hồ Chí Minh bổ sung:

Phân tích quan điểm sáng tác văn học của Hồ Chí Minh

Nay ở trong thơ nên có thép,

Nhà thơ cũng phải biết xung phong.

(Cảm tưởng đọc "*Thiên gia thi*")

Vai trò của người cầm bút phải là người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, nghệ thuật: "*Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy*" (**Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951**).

Người quan niệm văn thơ phải có tính thực và tính dân tộc, nhà văn phải "miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn cuộc sống sản xuất và chiến đấu của nhân dân; phải biết nêu gương "người tốt, việc tốt", phải biết trân trọng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến mối quan hệ giữa tác giả và độc giả. Trong thời đại cách mạng, quần chúng công – nông – binh là đối tượng phục vụ của văn nghệ sĩ. Cho nên tác giả phải tự ý thức nêu cao trách nhiệm của người cầm bút. Người nêu kinh nghiệm chung cho hoạt động báo chí và văn chương: "Viết cho ai?" (đối tượng thường thức), "Viết để làm gì?" (mục đích sáng tác), "Viết cái gì?" (nội dung) và "Viết như thế nào?" (hình thức).

Quan điểm sáng tác văn học nghệ thuật của Hồ Chí Minh là quan điểm tiên tiến, là những bài học vô cùng sâu sắc đối với các văn nghệ sĩ trong quá trình phấn đấu trở thành nhà văn chiến sĩ đem ngòi bút và tài năng phục vụ cách mạng và kháng chiến, phục vụ công cuộc xây dựng đất nước, góp phần làm giàu đẹp nền văn học Việt Nam.